

Ngày 30/09/2024	24,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	17.2%	19.5%

Q3/24

ROE **0.8%** +/- YoY **▼ 0.4%**

Q3/24

DT thuần **2,214** tỷ VNĐ

QoQ **▼ 44.0** YoY **▲ 402**
▼ 1.9% **▲ 22.2%**

9T 2024

DT thuần **6,243** tỷ VNĐ

YoY **▲ 942**
▲ 17.8%

Q3/24

LN gộp **369** tỷ VNĐ

QoQ **▼ 44.0** YoY **▲ 12.0**
▼ 10.6% **▲ 3.4%**

9T 2024

LN gộp **1,113** tỷ VNĐ

YoY **▲ 137**
▲ 14.0%

Q3/24

LN thuần **90.6** tỷ VNĐ

QoQ **▲ 19.8** YoY **▲ 53.0**
▲ 27.9% **▲ 141%**

9T 2024

LN thuần **172** tỷ VNĐ

YoY **▼ 28.0**
▼ 14.0%

Q3/24

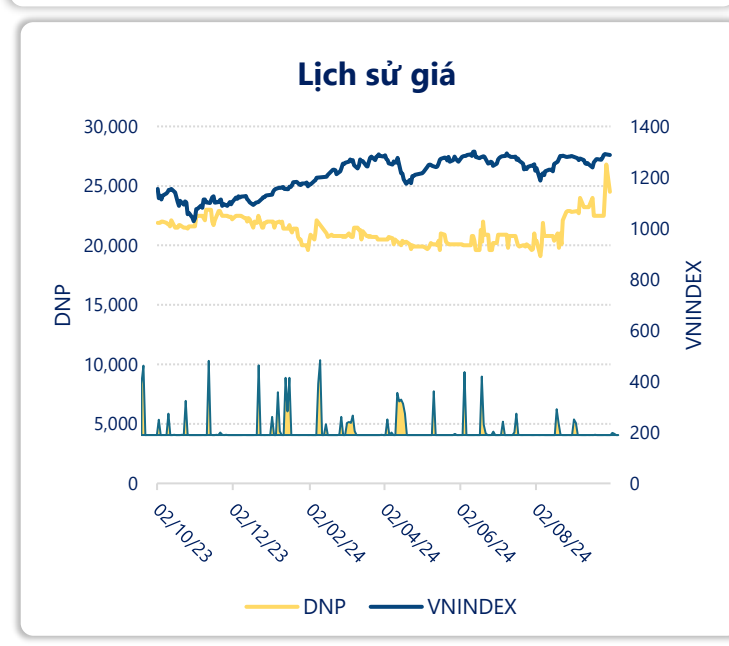
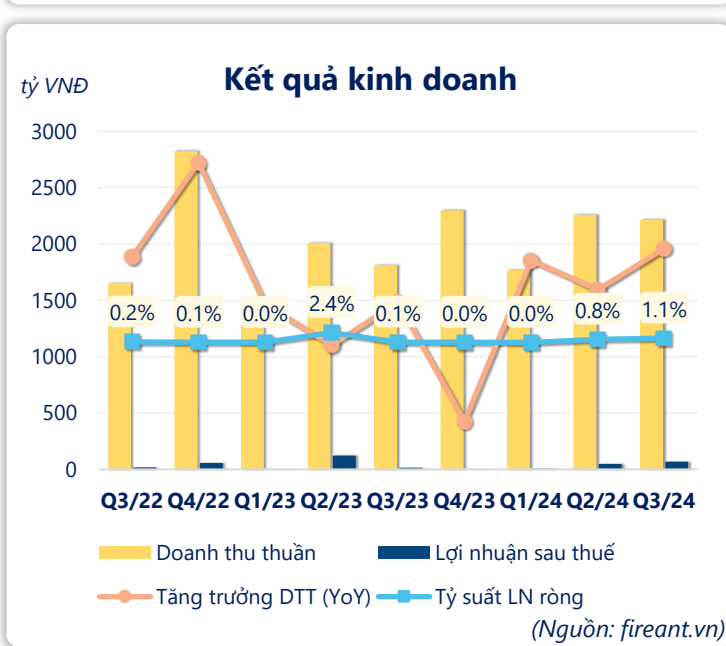
LN sau thuế **67.3** tỷ VNĐ

QoQ **▲ 17.5** YoY **▲ 53.1**
▲ 35.1% **▲ 374%**

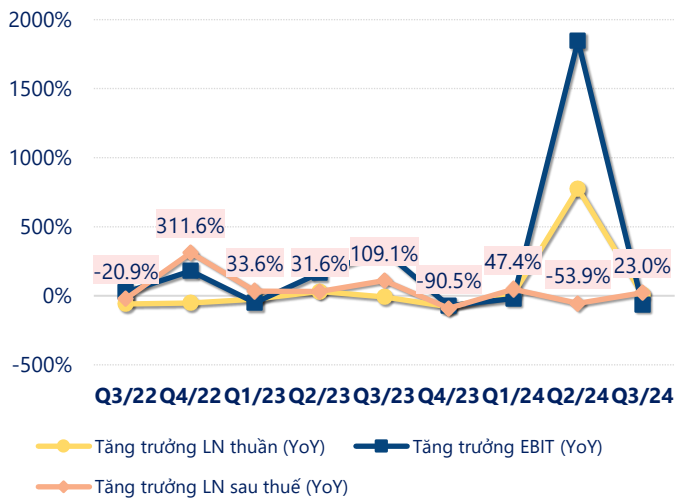
9T 2024

LN sau thuế **123** tỷ VNĐ

YoY **▼ 17.0**
▼ 11.7%

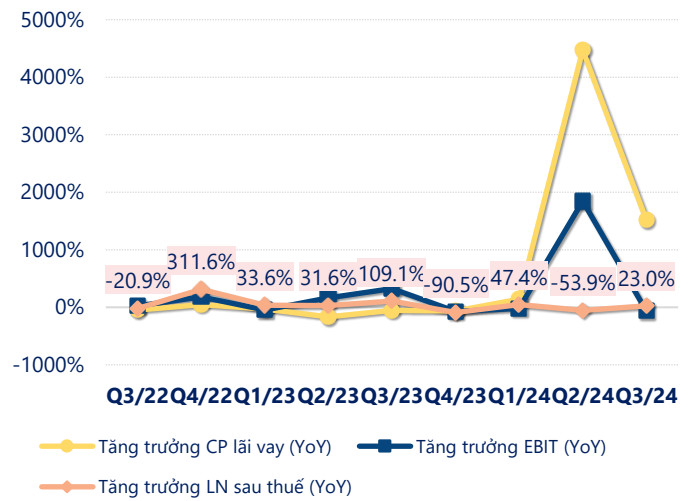


Tăng trưởng lợi nhuận



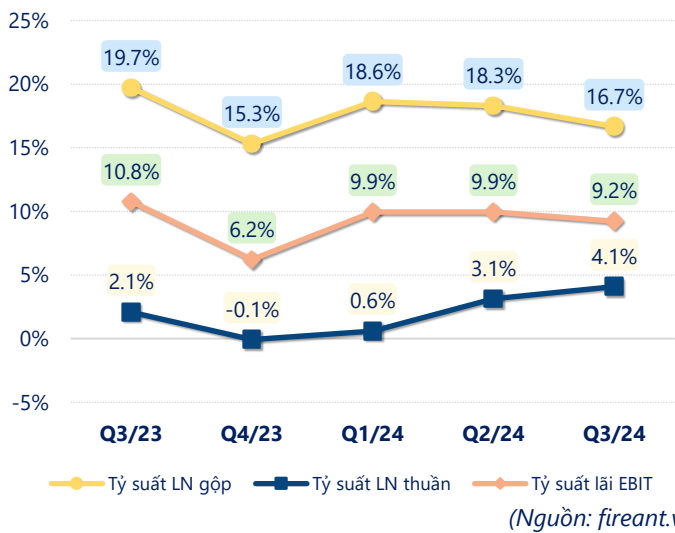
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



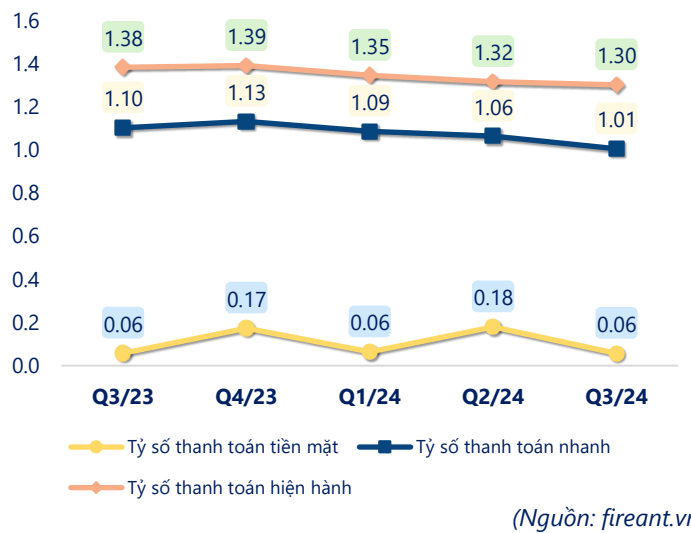
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



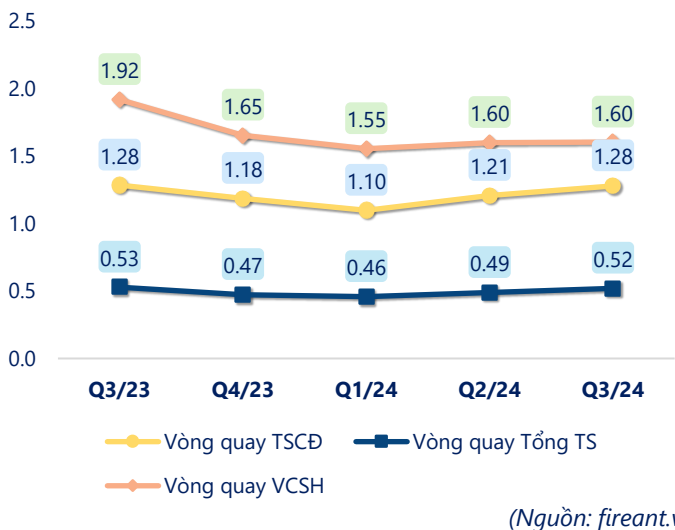
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



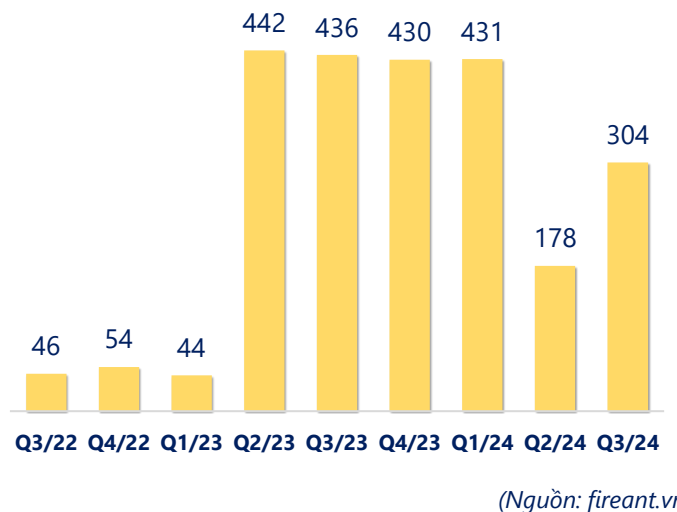
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,214	1,812	22.2%	6,243	5,301	17.8%
Giá vốn hàng bán	1,845	1,455	26.8%	5,131	4,325	18.6%
Lợi nhuận gộp	369	357	3.4%	1,113	976	14.0%
Doanh thu HĐTC	81.7	81.3	0.5%	220	492	-55.2%
Chi phí TC	141	179	-21.2%	513	627	-18.1%
Chi phí lãi vay	115	164	-30.1%	437	519	-15.9%
LN trong công ty LKLD	29.6	1.84	1509%	72.5	4.13	1655%
Chi phí bán hàng	130	120	8.1%	380	336	13.2%
Chi phí QLDN	119	105	13.4%	340	310	9.7%
LN thuần từ HĐKD	90.6	37.6	141%	172	200	-14.0%
Lợi nhuận khác	-0.62	-6.84	91.0%	-3.66	-5.92	38.1%
LN trước thuế	89.9	30.8	192%	168	194	-13.2%
Lợi nhuận sau thuế	67.3	14.2	374%	123	140	-11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	23.7	1.96	1111%	42.1	50.3	-16.4%

(Nguồn: fireant.vn)

